

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 41/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 30/9/2022.

V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH KONTUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Tiền và bà Y Blur.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hữu Công - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum - tỉnh Kon Tum.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 291/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 463/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 16/9/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Th, sinh năm 1972; Địa chỉ: Số 22 đường A Kh, tổ 4 phường Trần Hưng Đ, thành phố K, tỉnh K. Có mặt

2. Bị đơn: Ông Lê Quốc B, sinh năm 1968; Địa chỉ: Số 22 đường A Kh, tổ 4, phường Trần Hưng Đ, thành phố K, tỉnh K. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08/7/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị Th trình bày và yêu cầu như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Th và ông Lê Quốc B tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2003 tại UBND xã Hoà B, thị xã K, tỉnh K. Sau khi kết hôn, ông bà sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nhưng trầm trọng nhất là từ năm 2020 đến nay. Nguyên nhân là do ông B cá độ bóng đá, không tú chí làm ăn, dẫn đến nợ nhiều phải bán đất để trả nợ. Năm 2020, ông Bình đánh bà nhiều lần nên bà đã hai lần khởi kiện ly hôn, nhưng được Tòa án hòa giải nên bà đã rút đơn về đoàn tụ. Tuy nhiên, ông B lại tiếp tục lừa dối bà ký giấy tờ để vay 50.000.000 đồng (quỹ hội phụ nữ phường) để làm việc gì bà không biết. Nay bà nhận thấy không còn niềm tin với ông B, không còn tình cảm với ông Bình, nếu tiếp tục chung sống

cũng không hạnh phúc. Bà Th tiếp tục khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông B.

- Về con chung: Ông bà có 03 con chung: Lê Hoàng Bích Ng, sinh năm 2004 đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết. Lê Hoàng Thanh T, sinh ngày 06 tháng 10 năm 2006 và Lê Hoàng Trọng Đ, sinh ngày 01/6/2015. Ly hôn bà có nguyện vọng được nuôi các con, yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi hai con chưa thành niên mỗi tháng 4.000.000 đồng/2 con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

*** *Tại văn bản ngày 06/9/2022 và tại phiên tòa bị đơn ông Lê Quốc B trình bày và yêu cầu như sau:***

Về quan hệ hôn nhân: Ông B thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn từ năm 2020 đến nay. Nguyên nhân là do ông bắt gặp bà Th đi cùng với người đàn ông khác 02 (hai) lần (lần 1: Năm 2020 ông bắt gặp bà Th đi với người đàn ông tên D, mỗi người đi riêng 01 xe máy tại đường Bắc K, thành phố K; Lần 2: Năm 2021, ông B bắt gặp bà Th và ông D tại nơi gửi xe của Bệnh viện Gia A, thành phố Kon T, ông B đã đánh ông D và bà Th tại nơi gửi xe. Cũng vì lý do này nên ông bức xúc và đánh bà Th 03 lần (đánh vào tai, mắt, vào mặt (có bầm tím ngoài da). Ông B cũng công nhận trước năm 2015, ông có chơi banh bị thua, có bán đất là tài sản chung của vợ chồng để trả nợ nhưng hết nợ, vì vậy ông không cho bà Th biết là còn nợ, mà thu nhập hàng ngày từ công việc cắt tóc và thu nhập khác, ông vừa đưa cho bà Thủy chi phí trong gia đình, vừa trả lãi bên ngoài. Năm 2021, ông vay số tiền 50.000.000 đồng là để trả cho hết nợ. Nay ông không còn nợ ai và nguyện vọng của ông vẫn muốn đoàn tụ gia đình, nếu bà Th không đồng ý thì phải giải quyết phân chia tài sản chung, nợ chung thì ông mới đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 03 con như bà Th trình bày. Cháu Lê Hoàng Bích Ng, sinh năm 2004 đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết. Lê Hoàng Thanh T, sinh ngày 06 tháng 10 năm 2006 và Lê Hoàng Trọng Đ, sinh ngày 01/6/2015. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn mà bà Th có nguyện vọng nuôi các con thì ông cấp dưỡng nuôi 02 (hai) con chưa thành niên mỗi tháng 2.000.000 đồng/2 con, nhưng sau 01 (một) năm kể từ ngày Tòa án xét xử vụ án thì ông mới cấp dưỡng, vì sau khi ly hôn ông buồn chán sẽ không cắt tóc nên không có thu nhập. Nếu bà Th không đồng ý thì ông đề nghị được nuôi các con và không yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi con.

* Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ nên vụ án không có đại diện Viện kiểm sát tham gia theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Lê Thị Th và ông Lê Quốc B đều trú tại số 22 đường A Kh, tổ 4, phường Trần Hưng Đ, thành phố K, tỉnh K, nguyên đơn khởi kiện vụ án về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” tại Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh K là đúng

thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Th và ông Lê Quốc B tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoà B, thị xã K (nay là thành phố K) vào ngày 09 tháng 7 năm 2003. Do đó quan hệ hôn nhân giữa bà Th và ông B là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống dẫn đến mâu thuẫn nên bà Th khởi kiện ly hôn.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Theo lời khai của nguyên đơn bà Lê Thị Th là do ông B cá độ bóng đá, không tú chí làm ăn, dẫn đến nợ nhiều phải bán đất để trả nợ, ngoài ra còn nhiều lần đánh chị. Bị đơn ông Lê Quốc B công nhận trước năm 2015, ông có chơi banh bị thua, có bán đất là tài sản chung của vợ chồng để trả nợ nhưng chưa hết nợ, sau đó ông tu chí làm ăn, thu nhập hàng ngày từ công việc cắt tóc và thu nhập khác, ông vừa đưa cho bà Th chi phí trong gia đình, vừa trả lãi bên ngoài. Ông B cũng công nhận có đánh bà Th khoảng 03 (ba) lần là do ông bắt gặp bà Th đi với người đàn ông khác. Tại phiên tòa, bà Th công nhận việc ông B bắt gặp bà và người đàn ông tên D 02 (hai) lần là đúng, tuy nhiên bà khẳng định bà và người tên D gặp nhau đều tình cờ, không có hứa hẹn, bà và ông D không có quan hệ tình cảm riêng tư. Bị đơn ông Lê Quốc B không có chứng cứ gì để chứng minh.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn giữa bà Lê Thị Th và ông Lê Quốc B xảy ra từ năm 2015 đến nay, nguyên nhân ban đầu là do ông B chơi banh bị thua làm thiệt hại đến tài sản, kinh tế trong gia đình. Năm 2020 ông bà tiếp tục mâu thuẫn do ông B nghi ngờ bà Th có người đàn ông khác nhưng không có chứng cứ để chứng minh. Cùng trong năm 2020 bà Th khởi kiện yêu cầu ly hôn 02 (hai) lần, Tòa án tiến hành hòa giải, người thân, bạn bè động viên, bà Th rút đơn về đoàn tụ. Tuy nhiên, do ông B vay tiền để trả nợ bên ngoài không cho bà biết nên bà Th mất niềm tin vào ông B, tháng 7 năm 2022 bà Th tiếp tục khởi kiện ly hôn. Quá trình giải quyết Tòa án tiến hành hòa giải nhưng bà Th không đồng ý đoàn tụ. Tại phiên tòa bà Th và ông B đều thừa nhận từ tháng 6/2022 đến nay ông bà sống cùng nhà, nhưng ly thân, không ăn cơm cùng nhau; bà Th khẳng định không còn tình cảm với ông B và mong muốn được ly hôn với anh B. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà Th và ông B đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện về ly hôn của nguyên đơn bà Lê Thị Th, xử cho bà Lê Thị Th được ly hôn ông Lê Quốc B.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án, bà Th có nguyện vọng được nuôi con và yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi 02 con chưa thành niên mỗi tháng 4.000.000 đồng. Tại phiên tòa bà Th thay đổi số tiền cấp dưỡng nuôi con từ 4.000.000 đồng xuống 2.000.000 đồng. Ông B đồng ý để cho bà Th nuôi các con, đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, nhưng ông Bình đề nghị sau một năm kể từ ngày Tòa án xét xử vụ án ông mới có khả năng cấp dưỡng, vì ông cho rằng sau khi ly hôn ông buồn chán sẽ không tiếp tục công việc cắt tóc nên không có thu nhập. Bà Th không đồng ý. Xét thấy: Bà Th hiện sức khỏe tốt, có công việc và thu

nhập ổn định, các con đều có nguyện vọng được ở với bà Th, phù hợp với ý kiến của nguyên đơn và bị đơn về nuôi con chung. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu về nuôi con chung của nguyên đơn, giao hai con Lê Hoàng Thanh T, sinh ngày 06 tháng 10 năm 2006 và Lê Hoàng Trọng Đ, sinh ngày 01/6/2015 cho bà Lê Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông B có nghề cắt tóc, có thu nhập thường xuyên, theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: “*Sau khi ly hôn, cha mẹ không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*”, do đó buộc ông Lê Quốc B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/02 con. Thời gian nuôi con và cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực đến khi các con đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, chưa yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Ông Lê Quốc B phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận đơn khởi kiện đề ngày 08/7/2022 của bà Lê Thị Th về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

Tuyên xử:

1. Về Quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Th được ly hôn với ông Lê Quốc B.

2. Về con chung: Giao cho bà Lê Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung Lê Hoàng Thanh T, sinh ngày 06 tháng 10 năm 2006 và Lê Hoàng Trọng Đ, sinh ngày 01/6/2015. Ông Lê Quốc B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con Lê Hoàng Thanh T và Lê Hoàng Trọng Đ mỗi tháng 2.000.000 đồng/02 con. Thời gian nuôi con và cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực đến khi các con đủ 18 tuổi.

Ông B có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Không ai được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà Lê Thị Th có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà ông Lê Quốc B không thi hành đủ khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Lê Thị Th phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã tạm nộp theo Biên lai thu số: 0000947 ngày 08/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K.

Ông Lê Quốc B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc phúc./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KonTum;
- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND tp. KonTum;
- Chi cục THA dân sự tp. KonTum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Mai Thị Thu

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KonTum;
- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND tp. KonTum;
- Chi cục THA dân sự tp. KonTum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Thu

Từ tháng 6/2022 đến nay anh chị sống cùng nhà, nhưng sống ly thân. Không ăn cơm cùng nhau (do anh không ăn ở nhà). Nay vợ khởi kiện ly hôn, anh không đồng ý vì còn mẹ già, con nhỏ.

HĐXX SƠ THẨM – TAND THÀNH PHỐ KON TUM
Các hội thẩm nhân dân Thẩm phán chủ tọa phiên tòa